

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIẾN XƯƠNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 4 - 2024

*V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Minh Đức

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đoàn Thị Duyên và bà Nguyễn Thị Như Trang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Khánh Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2024/TLST- HNGĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024, và Quyết định hoãn phiên tòa 19/2024/QĐST- HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L1 , sinh năm 1991.

- Bị đơn: Anh Vũ Ngọc L2 , sinh năm 1987.

Đều ở địa chỉ: Số xx đường số y, khu đô thị T , thị trấn K , huyện K , tỉnh Thái Bình.

(Chị L1 có mặt, anh L2 vắng mặt lần 2)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn - chị L1 có yêu cầu khởi kiện và trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh L2 có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vào ngày 21/3/2015. Sau kết hôn vợ chồng chị chung sống tại nhà riêng số xx đường số y, khu đô thị T , thị trấn K , huyện K , tỉnh Thái Bình.

Khoảng 4 năm đầu trong quá trình hôn nhân, chồng chị không chu cấp tiền cũng như sinh hoạt phí trong gia đình. Đến khoảng tháng 7/2019 sau khi chị sinh con thứ 2 được khoảng 2 tháng chị phát hiện anh L2 có quan hệ ngoài luồng với người đồng nghiệp cùng cơ quan. Vợ chồng mâu thuẫn, cãi vã nhau rất nhiều lần, khi đó chị đã rất đau khổ và muốn ly hôn, nhưng anh L2 đã xin lỗi và mong được cơ hội để sửa sai, đồng thời hai bên gia đình cũng đã động viên khuyên giải nhiều, chị đã thương 2 con còn nhỏ nên chị đã cố gắng bỏ qua để con cái có được gia đình đầy đủ bố mẹ. Sau đó anh L2 đổi công việc sang công việc hiện tại là chạy xe chở hàng Bắc Nam, thường xuyên xa nhà, chủ yếu ở thành phố Hồ Chí Minh. Vì thấy chồng lại có biểu hiện không mấy quan tâm tới gia đình, chị cũng có nghi ngờ và đến tháng 10/2023 chị lại phát hiện ra chồng đang có mối quan hệ ngoài luồng với người khác tại thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy cuộc sống vợ chồng lâm vào tình trạng bế tắc, đời sống chung không thể kéo dài. Đến nay chị xác định vợ chồng không thể trở lại đoàn tụ với nhau được nữa, cho nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Ngọc L2.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là: Vũ Minh Kh , sinh ngày 19/10/2015 và Vũ Bảo A , sinh ngày 10/6/2019. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con vì anh L2 thường xuyên lái xe đường dài vận chuyển hàng hóa Bắc Nam nên thường xa nhà không có thời gian để chăm sóc con, chị yêu cầu anh L2 cấp dưỡng cho mỗi con là 02 triệu đồng/tháng vì thu nhập của anh L2 mỗi tháng khoảng 50 triệu đồng; Thu nhập của chị mỗi tháng khoảng 07 triệu/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

\* Bị đơn anh Vũ Ngọc L2 trình bày: Vợ chồng anh sau khi kết hôn và chung sống tại Số xx đường số y, khu đô thị T , thị trấn K , huyện K , tỉnh Thái Bình.

Vợ anh buôn bán hoa, còn anh lao động tự do.

Trong quá trình vợ chồng chung sống đối xử với nhau và đối xử với hai bên gia đình rất tốt. Cho đến khi vợ anh đọc được tin nhắn do bạn bè nhắn cho anh việc qua lại tình cảm với người khác. Sau đó anh đã giải thích và mọi chuyện qua đi, hai bên gia đình cũng khuyên ngăn nên vợ chồng đã bình thường. Đến nay vợ anh xin ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn, anh muốn hàn gắn lại.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là: Vũ Minh Kh , sinh ngày 19/10/2015 và Vũ Bảo A , sinh ngày 10/6/2019. Nếu ly hôn thì anh xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị L1 phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Có nợ ngân hàng 930.000.000 đồng để mua xe ô tô tải biển số 17H-01172 và thế chấp nhà 3 tầng tại tổ dân phố Tân Tiến, thị trấn Kiến Xương, tỉnh Thái Bình để vay, nhưng anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

\* Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án:

- Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn Kiến Xương ngày 28/02/2024 cán bộ đại diện cho Đoàn thể, đại diện chính quyền cung cấp cho biết: Gia đình anh L2 và chị L1 có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố T, thị trấn K. Anh chị đăng kết hôn tại UBND thị trấn Kiến Xương vào ngày 21/3/2015, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ dân phố T, thị trấn K, quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, tuy nhiên chưa có lần nào nhờ sự can thiệp, hòa giải của Đoàn thể, cơ sở. Vợ chồng anh L2 chị L1 có 02 con chung, nên giao cho chị L1 nuôi đứa con thứ 2.

Chị L1 xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tòa án ghi lời khai về nguyện vọng của cháu Vũ Minh Kh, sinh ngày 19/10/2015: Cháu muốn được ở với mẹ, nếu bố mẹ ly hôn.

\* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quy định quyền và nghĩa vụ tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đầy đủ các quy định quyền và nghĩa vụ tại các 72,73 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Do vợ chồng mâu thuẫn phát sinh từ lâu, cuộc sống hôn nhân không có khả năng đoàn tụ, đề nghị hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lụa xử cho chị Lụa được ly hôn với anh Lương; Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên giao cho chị Lụa nuôi cả hai con và buộc anh Lương phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 2.000.000 đ/tháng/con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về án phí: Chị L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh L2 phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về pháp luật tố tụng:

[1] Nguyên đơn và bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, và thu thập tài liệu, chứng cứ để làm rõ tình trạng hôn nhân và địa chỉ của nguyên đơn, bị đơn vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân của chị L1 và anh L2 có giấy chứng nhận kết hôn, nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng không được hạnh phúc, chị L1 xin ly hôn, anh L2 không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được giải pháp để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa chị L1 và anh L2 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần giải quyết cho chị L1 được ly hôn với anh L2 là phù hợp với quy định tại điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung:

Chị L1 và anh L2 có hai con chung là: Vũ Minh Kh , sinh ngày 19/10/2015 và Vũ Bảo A , sinh ngày 10/6/2019. Ly hôn chị L1 yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con, lý do chị đưa ra như trình bày trên là có căn cứ cần được chấp nhận. Do vậy nên giao cả 02 con cho chị L1 trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh L2 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con đến khi các con đủ 18 tuổi, anh L2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, như vậy là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí:

Chị L1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh L2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 217, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Trần Thị L1 được ly hôn anh Vũ Ngọc L2.

2. Về con chung:

- Giao cho chị L1 trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Vũ Minh Kh , sinh

ngày 19/10/2015 và Vũ Bảo A , sinh ngày 10/6/2019, anh L2 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con, mỗi con là 2.000.000 ( Hai triệu) đồng/tháng, tính từ tháng 5 năm 2024 đến khi mỗi con đủ 18 tuổi.

- Anh L2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị L1 phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002056 ngày 08/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương. Chị L1 đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Vũ Ngọc L2 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị L1 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh L2 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự ; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Vp Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
( Đã ký )**

**Phạm Minh Đức**